TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAH'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HN&GĐ-ST
Ngày: 13/3/2023.
"V/v: Kiện ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Long

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Hoàng Tuyển và ông Lương Tú Huân

- *Thư ký phiên toà*: bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký TAND huyện Ea H'Leo.

- *Đại diện VKSND huyện Ea H'Leo:* ông Trịnh Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 463/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2023/QĐXX–ST, ngày 09/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Thị V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn C, xã Cư M, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Chí Tr, sinh năm 1980. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng:Thôn N, xã Cư M, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Lưu Thị Vân trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị V và ông Lê Chí Tr sống chung với nhau từ năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10/3/2016 tại UBND xã Cư M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2019 ông Lê Chí Tr bỏ nhà và đi khỏi địa phương không rõ đi đâu. Tháng 02/2021 bà Lưu Thị V đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Chí Tr mất tích. Tại Quyết định số 07/2021 ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo đã tuyên bố ông Lê Chí Tr mất tích, từ đó đến nay ông Tr cũng không về địa phương. Ngày 21/10/2022 bà Lưu Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với người mất tích là ông Lê Chí Tr.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Lưu Thị V và ông Lê Chí Tr có 02 người con chung: Lê Văn Tr, sinh ngày 01/11/2007 và Lê Thị Thùy Tr, sinh ngày 29/12/2017. Bà Lưu Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Bà Lưu Thị V không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn ông Lê Chí Tr*: Qúa trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Tr, kết quả chính quyền địa phương cho biết, từ năm 2019 đến nay, ông Tr không hề trở về địa phương và cũng không có tin tức gì. Tòa án đã tiến

hành niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định nhưng ông Tr vẫn vắng mặt không lý do.

Các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2016 do UBND xã Cư M cấp cho bà Lưu Thị V và ông Lê Chí Tr; 01 sổ hộ khẩu gia đình của ông Tr và bà V (bản photo); 01 Căn cước công dân của bà Lưu Thị V (bản photo); bản phô tô Giấy khai sinh của cháu Lê Văn Tr và cháu Lê Thị Thùy Tr; bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh nơi cư trú của ông Lê Chí Tr và Quyết định số 07/2021/QDST-VDS ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, về việc Tuyên bố ông Lê Chí Tr mất tích.

Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn cũng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Tại phiên tòa chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt; nêu tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX và nguyên đơn, đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Bị đơn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về thời hạn xét xử: đảm bảo đúng thời hạn quy định.

Về nội dung: Yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung của bà Lưu Thị V là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Lưu Thị V và ông Lê Chí Tr sống chung với nhau năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 10/3/2016 tại UBND xã Cư M, huyện E nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lưu Thị V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Lê Chí Tr bỏ nhà và đi khỏi địa phương từ năm 2019 và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 07/2021/QĐST-VDS ngày 21/7/2021. Từ đó đến nay ông Tr không trở về địa phương, chính quyền cũng như người thân không có tin tức gì về ông Tr. Như vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà Lưu Thị V là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Lưu Thị V và ông Lê Chí Tr đã có 02 con chung là: Lê Văn Tr, sinh ngày 01/11/2007 và cháu Lê Thị Thùy Tr, sinh ngày 29/12/2017. Từ khi ông Tr bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay các cháu Tr và Tr do bà V nuôi dưỡng, mặt khác ông

Tr hiện đã bị tuyên bố mất tích nên giao các con chung Lê Văn Tr và Lê Thị Thùy Tr cho bà Lưu Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Lưu Thị V không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lưu Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Lê Chí Tr vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và yêu cầu của mình nên không có căn cứ để xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lưu Thị V phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị V.

- Về hôn nhân: Bà Lưu Thị V được ly hôn ông Lê Chí Tr.

- Về con chung: giao các con chung Lê Văn Tr, sinh ngày 01/11/2007 và Lê Thị Thùy Tr, sinh ngày 29/12/2017 cho bà Lưu Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Lưu Thị V không yêu cầu giải quyết.

Ông Lê Chí Tr được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Lưu Thị V phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai số: 0010773 ngày 21 tháng 10 năm 2022.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- UBND xã Cư M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Long